

Số: 650/KH-SNV

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 3 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số của Sở Nội vụ năm 2025**

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến

năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số;

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 19/10/2021 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa (phiên bản 2.0);

Căn cứ Kế hoạch số 13784/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 5225/KH-UBND ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về tuyên truyền về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Căn cứ Kế hoạch số 2044/KH-UBND ngày 20/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2025, Sở Nội vụ xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số của Sở năm 2025 như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin toàn diện vào các lĩnh vực của ngành Nội vụ phục vụ công tác quản lý và điều hành của Lãnh đạo Sở, công tác tham mưu giải quyết công việc của công chức, viên chức Sở Nội vụ, góp phần nâng cao năng lực quản lý nhà nước; tạo điều kiện thuận lợi để tương tác, hỗ trợ tổ chức, người dân, doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số được phê duyệt theo Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2025; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, phát triển Chính quyền điện tử; hướng đến năm 2025, đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý, điều hành tiến tới xây dựng chính

quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số theo mục tiêu của tỉnh.

## **II. NỘI DUNG, CHỈ TIÊU CỤ THỂ**

### **1. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin**

- Rà soát, nâng cấp, đồng bộ hệ thống mạng nội bộ của Sở (LAN), 100% các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở được trang bị các thiết bị mạng, thiết bị công nghệ thông tin (CNTT) hỗ trợ kết nối IPv6, đảm bảo kết nối mạng diện rộng của tỉnh (WAN), mạng truyền số liệu chuyên dùng các cơ quan Đảng, Nhà nước, nhằm kết nối, sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh đã triển khai và sẽ triển khai trong thời gian tới, Cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ, của Bộ Nội vụ; Từng bước nâng cao năng lực hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn thông tin mạng Sở Nội vụ, đáp ứng yêu cầu triển khai phát triển Chính quyền số tỉnh Khánh Hòa theo lộ trình.

### **2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, chuyển đổi số**

a) 100% các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở triển khai sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh: Phần mềm quản lý văn bản và điều hành; Phần mềm một cửa điện tử (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa); Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; Phần mềm chuyên ngành ứng dụng GIS...; các Hệ thống thông tin của Chính phủ: Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo, Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ, Cổng dịch vụ công Quốc gia...; Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Nội vụ, Phần mềm báo cáo thống kê ngành Nội vụ.

b) 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được công bố trực tuyến toàn trình; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến của Sở đạt chỉ tiêu UBND tỉnh giao.

c) 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử; 100% hồ sơ thủ tục hành chính, hồ sơ công việc xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 100% hồ sơ công việc được tạo lập trên môi trường mạng.

d) 100% hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của Sở được nhập vào Phần

mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

đ) Đảm bảo 100% Trang thông tin điện tử của Sở, đơn vị trực thuộc Sở cung cấp thông tin theo đúng quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

e) 100% số lượng các gói thầu có hình thức chào hàng cạnh tranh, gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi được thực hiện đấu thầu qua mạng.

g) 50% hoạt động kiểm tra của Sở Nội vụ được thực hiện qua môi trường số và các hệ thống thông tin do Sở quản lý.

h) 100% hệ thống thông tin do Sở vận hành được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ, phòng, chống mã độc.

i) 100% các đơn vị trực thuộc Sở, công chức một cửa được cấp và sử dụng chứng thư số; 100% Lãnh đạo Sở được cấp và sử dụng chữ ký số theo quy định.

k) 100% công chức, viên chức sử dụng thư điện tử công vụ thường xuyên trong công việc.

l) 100% công chức, viên chức cập nhật đầy đủ thông tin phục vụ đo lường, đánh giá kết quả, hiệu quả công tác (KPI) trên Phần mềm quản lý văn bản và điều hành.

### **3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số**

a) 100% công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin, kỹ năng số.

b) Cử công chức chuyên trách về CNTT tham gia đầy đủ các khóa học đào tạo nâng cao kỹ năng chuyên môn, kiến thức CNTT do cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tổ chức trong năm 2025.

### **III. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

Danh mục các dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số Sở Nội vụ năm 2025 (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Tổng kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số năm 2025 dự kiến là: 5.205 triệu đồng.

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 0 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương: 5.205 triệu đồng (kinh phí chi thường xuyên cấp năm 2025: 5.205 triệu đồng).
- Vốn khác: 0 triệu đồng.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Đối với các nhiệm vụ theo Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2025 (Kế hoạch số 2044/KH-UBND). Giám đốc Sở giao các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc có liên quan chủ trì tham mưu triển khai, cụ thể:**

a) Phòng Cải cách hành chính và Văn thư lưu trữ

Tham mưu Lãnh đạo Sở phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các nội dung phối hợp giữa cơ quan Nội vụ và cơ quan Thông tin và Truyền thông để gắn kết hoạt động chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số với công tác cải cách hành chính.

b) Phòng Tổ chức, Biên chế và Công chức, Viên chức

Tham mưu Lãnh đạo Sở:

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu các chính sách ưu đãi, thu hút nguồn nhân lực CNTT, thuê chuyên gia chuyển đổi số có trình độ cao đáp ứng nhu cầu công việc về công tác tại tỉnh; cơ chế chính sách đãi ngộ, đào tạo nâng cao và sử dụng đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định việc bố trí bổ sung viên chức và sắp xếp nhân sự cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc (Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trung tâm CNTT và Dịch vụ hành chính công trực tuyến) nhằm bảo đảm nguồn nhân lực thực hiện quản trị, vận hành hạ tầng kỹ thuật, HTTT theo mô hình mới.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu các chính sách ưu đãi, thu hút nguồn nhân lực CNTT có trình độ cao đáp ứng nhu cầu công việc về công tác tại tỉnh; cơ chế chính sách đãi ngộ, đào tạo nâng cao và sử dụng đội

ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh xây dựng và triển khai phương án đào tạo, tập huấn cho cán bộ công chức viên chức các cấp về chuyển đổi số, Chính quyền số, kỹ năng số, an toàn thông tin mạng,...

#### c) Phòng Thi đua khen thưởng

Tham mưu Lãnh đạo Sở phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông lồng ghép các tiêu chí thi đua đánh giá mức độ thực hiện chuyển đổi số của các Cụm, Khối thi đua thuộc, trực thuộc tỉnh để xem xét, đánh giá, xếp loại thi đua hàng năm.

## **2. Đối với các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ quản lý**

#### a) Văn phòng Sở

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở triển khai thực hiện các mục tiêu tại Kế hoạch này; phối hợp với các đơn vị chủ trì tổ chức triển khai các dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số theo kế hoạch (công tác tài chính, kế toán).

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về an toàn, an ninh thông tin Hệ thống mạng của Sở.

- Triển khai kịp thời các phần mềm ứng dụng CNTT dùng chung cho các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở khi UBND tỉnh đưa vào sử dụng.

- Quản lý, duy trì bảo đảm hạ tầng CNTT phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Sở và tác nghiệp của công chức, viên chức; các thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có kết nối Internet thuộc các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin của Sở phải hỗ trợ kết nối IPv6.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở tham mưu triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Tổ chức rà soát, cập nhật các quy chế, quy định về sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung, quy định về an toàn thông tin, sử dụng chữ ký số, Trang thông tin điện tử... của Sở theo quy định hiện hành.

#### b) Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở

- Chủ động triển khai các dự án, nhiệm vụ công nghệ thông tin đã được phê duyệt theo tiến độ Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2025; rà soát,

cập nhật cấp độ an toàn thông tin cho các Hệ thống thông tin do đơn vị quản lý và có kế hoạch triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các Phần mềm dùng chung của tỉnh, tuân thủ các quy định, quy chế về an toàn, an ninh thông tin của cơ quan.

- Tổ chức triển khai các dự án, nhiệm vụ CNTT theo Kế hoạch Chuyển đổi số của Sở Nội vụ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án/nhiệm vụ, lựa chọn nhà thầu, triển khai và nghiệm thu hợp đồng,...) bảo đảm đúng quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao, nghiên cứu đề xuất bổ sung các dự án, nhiệm vụ, phần mềm về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ, gửi Văn phòng tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí kinh phí để thực hiện./.

***Nơi nhận: (VBĐT)***

- Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở;
- Giám đốc Sở;
- Sở Khoa học và Công nghệ (phối hợp);
- Lưu: VT, VP. 01b

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Mạnh Thắng**